

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Tơ, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Nối tiếp BTXM tuyến UBND xã đi Gò Lút;
Hạng mục: Nền, mặt đường -:- Thoát nước;
Lý trình tuyến: Km3+ 430 -:- Km3+814,58m (L= 384,58m)
Địa điểm xây dựng: Xã Ba Giang, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh Ban hành Quy định thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nước ngoài đầu tư công do UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 23/1/2025 của UBND huyện Ba Tơ về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025(đợt 1) thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Thông báo số

48/TB-KT&HT ngày 16/4/2025 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nối tiếp BTXM tuyến UBND xã đi Gò Lút; Hạng mục: Nền, mặt đường - Thoát nước; lý trình tuyến: Km3+ 430 -:- Km3+814,58m (L= 384,58m).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình như sau:

1. Tên công trình: Nối tiếp BTXM tuyến UBND xã đi Gò Lút;
 - a) Hạng mục: Nền, mặt đường - Thoát nước;
 - b) Lý trình tuyến: Km3+ 430 -:- Km3+814,58m (L= 384,58m)
2. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông; cấp IV.
3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ.
4. Chủ đầu tư: UBND xã Ba Giang.
5. Địa điểm xây dựng: Xã Ba Giang, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình: **1.100.000.000đồng**, bằng chữ: (Một tỷ, một trăm triệu đồng chẵn)
7. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
 - a) Tiêu chuẩn khảo sát thiết kế áp dụng

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Quy trình khảo sát đường ô tô	22 TCN 263-2000
2	Công tác trắc địa trong xây dựng-Yêu cầu chung	TCVN 9398-2012
3	Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình của Cục đo đạc bản đồ Nhà nước	96 TCN 43-90
4	Quy trình tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ	22TCN 220-95
5	Quy trình khảo sát thủy văn	22TCN 27-84.
6	Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình	22TCN 259-2000.
7	Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình	TCVN 9401 - 2012

b) Quy trình thiết kế, thi công.

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Đường Ô tô, yêu cầu thiết kế	TCVN 4054 - 2005
2	Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô (phần nút giao)	22 TCN 273 - 01
3	Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông được ban hành tại Quyết định số 2231/QĐ-TCĐBVN ngày 11/5/2022	TCCS 40: 2022/ TCĐBVN
4	Tiêu chuẩn cơ sở Thiết kế mặt đường bê tông xi	TCCS 39:2022/

	măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	TCĐBVN
5	Tiêu chuẩn thiết kế áo đường cứng	22 TCN 223-95
6	Qui phạm thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn	22 TCN 18-79
7	Qui trình thiết kế cầu	22 TCN 272-05
8	Thiết kế điển hình cống tròn	533-01-01, 533-01-02
9	Thiết kế điển hình cống vuông	86 - 04 X, 86 - 05 X.
10	Cống tròn bê tông cốt thép lắp ghép	22 TCN 159 - 86
11	Ổng bê tông cốt thép thoát nước	TCVN 9113 : 2012
12	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép- Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574-2012
13	Thép cốt bê tông cán nóng	TCVN 1651- 2008
14	Tiêu chuẩn kỹ thuật gỏi cao su cốt bản thép	AASHTOM251-06-UL; ASTMD4014- 03
15	Tiêu chuẩn khe co khe giãn	AASHTO M297 – 96 AASHTO M183 - 96
16	Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm	TCVN 8859-2023
17	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công. Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4252 - 1988
18	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 51:2024/BGTV
19	Quy trình thi công công tác đất	TCVN 4447-2012
20	Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường, thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351 : 2012
21	Đất xây dựng. Các phương pháp xác định tính chất cơ - lý của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN4195:2012 đếnTCVN 4202:2012
22	Quy trình thí nghiệm cắt cánh hiện trường	22 TCN 355 - 2006
23	Thí nghiệm đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22 TCN 333-06
24	Thí nghiệm xác định CBR cho đất, cấp phối đá dăm trong phòng thí nghiệm	22 TCN 332-06
25	Cốt liệu dùng cho bê tông và vữa	TCVN 7572 : 2006
26	Đất xây dựng-phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất	TCVN9153:2012
27	Các tiêu chuẩn, qui chuẩn Việt Nam liên quan đến xây dựng	theo các tiêu chuẩn Việt Nam TCVN hiện hành

c) Quy mô kỹ thuật chủ yếu.

TT	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
I	Nền, mặt đường		
1	Cấp đường	Loại	Đường cấp B
2	Tải trọng trục thiết kế	Kg/trục	2.500
3	Tốc độ thiết kế	Km/h	15-:-20
4	Chiều dài	m	384.58
5	Bề rộng nền đường	m	4.0
6	Bề rộng mặt đường	m	3,0
7	Bề rộng lề đường	m	0.50*2=1.0
8	Dốc ngang mặt đường	%	2.0
9	Dốc ngang lề đường	%	4.0
10	Dốc dọc tối đa	%	13.0
11	Bán kính cong nằm tối thiểu	Rmin	15m
12	Kết cấu mặt đường BTXM	Loại	Mác 250, đá 2x4, dày 18cm
13	Móng cấp phối đá dăm	Loại	dày 12cm
II	Công trình thoát nước		
a)	Thoát nước ngang		Cống tròn D150 Km0+164.21m; D150 Km0+350.17m
1	Tải trọng thiết kế cống	Đ.Xe	H30-XB80
2	Tần suất thiết kế cống	%	4
3	Khổ cống	m	Phù hợp với khổ nền đường
4	Ống cống bằng BTCT lắp ghép	Loại	M200, đá 1x2
5	Cốt thép ống cống	Loại	d<=10mm
6	Móng thân cống	Loại	M150, đá 4x6
7	Tường đầu, tường cánh, hố tụ bằng bê tông	Loại	M150, đá 2x4
8	Đệm cấp phối đá dăm	Loại	Dày 10cm
b)	Thoát nước dọc hình thang (120*40*40cm)		
1	Rãnh, gờ tiêu năng gia cố bằng BTXM	Loại	M200, đá 1x2
III	Hệ thống an toàn giao thông		Theo QCVN 51/2024/TT-BGTVT.
1	Cọc tiêu 15x15cm	Loại	Mác 200
2	Biển báo cấm hình tròn	Loại	D=70cm
3	Móng cọc tiêu, móng biển báo	Loại	Mác 150, đá 2x4

8. Tổ chức tư vấn lập khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình:

a) Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình:

Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng công trình An Phát; Địa chỉ: số 100, đường An Dương Vương, Tổ 7, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4300880715, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 1 ngày 08/6/2022. Thay đổi đăng ký lần 3 ngày 22 tháng 04 năm 2024; Mã số thuế: 4300880715; Số điện thoại 0977627177; Email: tvxdctanphat@gmail.com; Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: HCM-00065622 cấp ngày 23/01/2024;

b) Nhà thầu Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Dũng Khôi. Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng DOT-00057360 do sở xây dựng Đồng Tháp cấp ngày 10/9/2021.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn.

a) Số bước thiết kế: 01 bước.

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Quy trình khảo sát đường ô tô 22TCN 263-2000.
- Quy phạm khảo sát và tính toán thủy văn 22TCN – 2000.
- Quy trình khảo sát địa chất vùng sụt trượt 22TCN 220 – 95.
- Tiêu chuẩn tính toán đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9845:2013.
- Quy phạm đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành 96TCN 43 – 90.
- Quy trình khoan thăm dò địa chất TCVN 9437:2012.
- Công tác trắc địa trong xây dựng – yêu cầu chung TCVN 9398 – 2012.
- Đường ô tô - yêu Cầu thiết kế: TCVN 4054 – 2005.
- Qui trình thiết kế áo đường cứng 22TCN 223 – 95.
- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô (Phần nút giao): 22TCN 273 – 01.
- Qui trình thiết kế 22TCN 18 – 79 (Áp dụng cho công dưới đường ô tô).
- Tiêu chuẩn thiết kế vải địa kỹ thuật 22TCN 248 – 98.
- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép TCVN 5574:2012.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 51/2024/TT-BGTVT.

- Qui trình kỹ thuật thi công và nghiệm thu lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô TCVN 8859:2011.

- TCVN 4447 - 2012: Công tác đất – Thi công và nghiệm thu.

- Và một số các quy trình, quy phạm khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư

Tổng dự toán đầu tư xây dựng công trình được phê duyệt là: **1.100.000.000 đồng**, bằng chữ: (Một tỷ, một trăm triệu đồng chẵn). Trong đó:

Khoản mục chi phí xây dựng	Giá trị dự toán được phê duyệt (đồng)	Ghi chú
1	2	3
1- Chi phí xây dựng	916.700.000	
2- Chi phí Quản lý dự án	25.668.000	
3- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	105.533.705	
4- Chi phí khác	14.541.579	
5- Chi phí dự phòng	37.556.716	
Tổng chi phí đầu tư xây dựng	1.100.000.000	

11. Thời gian thực hiện: Năm 2025.

12. Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Ba Tơ (*Ngân sách Trung ương, Tỉnh và ngân sách huyện*)

13. Hình thức quản lý dự án được áp dụng: Thuê tư vấn Quản lý dự án.

14. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ tịch UBND xã Ba Giang thực hiện các kiến nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại thông báo số 48/TB-KT&HT ngày 16/4/2025 và triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo chất lượng, tiến độ và sớm đưa công trình vào khai thác sử dụng có hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng huyện; Chủ tịch UBND xã Ba Giang; Thủ trưởng Phòng giao dịch số 22 - Kho bạc Nhà nước khu vực XII và thủ trưởng các phòng, ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT. KTHT (*Giang*).

CHỦ TỊCH

Phạm Giang Nam